CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TPHCM, ngày .01..tháng 02 năm 2024
TPHCM, month .01. day .02 year 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ Phần Nước Thủ Dầu Một

To: - The State Securities Commission
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange*
- Thu Dau Mot Water Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Tên tổ chức/ *Name of organization*: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỲNH PHÚC**

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization): 3700773106,* ngày cấp */date of issue: 21/12/2006,* nơi cấp */place of issue: Sở KH&ĐT Bình Dương*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 02 (số 59/49 cũ) Đường ĐX68, Tổ 49, Khu 6, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Điện thoại/ *Telephone*: …… Fax: …… Email: …….. Website: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ */Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*
- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* **NGUYỄN VĂN TRÍ**
- Quốc tịch/ *Nationality: ……*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.: .....*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address: .....*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently posittion in the public company, the fund management company:* ***Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị***
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person: Giám Đốc*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* ***TDM***

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục, 3/*Trading account number with shares mentioned above*: ..... tại công ty chứng khoán/ *In securities company: .....*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds:* ***7.072.727 cp (7,07%)***

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/*Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):*

7.Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch/*Number of rights to buy shares/ fund certificates/ convertible bonds before the transaction:* ***7.072.727 quyền mua***

8.Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Percentage of executing the rights to purchase or convert bonds into shares:* ***10:1***

9.Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):* ***thực hiện quyền mua cổ phiếu***

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/*Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds):* ***7.072.727 quyền mua***

10. Số lượng quyền mua *(đối với giao dịch quyền mua)* hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi *(đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu)* đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of traded rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đã thực hiện /*Type of transaction executed:* ***thực hiện quyền mua cổ phiếu***

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/*Number of executed rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds):* ***7.072.727 quyền mua***

11.Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/*The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price):* ***21.218.160.000 đồng (707.272 cp X 30.000đ)***

12.Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Number of shares/fund certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares:* ***7.779.999 cp (dự kiến chiếm 7,07% vốn điều lệ mới)***

13.Phương thức giao dịch/*Method of transaction:* thực hiện quyền mua cổ phiếu

14.Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time:* từ ngày/*from* 15.../.01../*2024* đến ngày/*to* .01../02../2024.

TỔ CHỨC BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TRÍ